

Quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại trường Đại học Điện lực : Luận văn ThS. Giáo dục học: 60 14 05 / Tô Thị Phương Lan ; Nghd. : PGS.TS. Trần Khánh Đức

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đào tạo đại học theo hình thức vừa làm vừa học (VLVH) là một chủ trương của Đảng nhằm nhanh chóng đào tạo được đội ngũ cán bộ có trình độ đáp ứng nhu cầu của xã hội. Hình thức đào tạo này có từ năm 1960 của thế kỷ XX, đến nay vừa tròn nửa thế kỷ. Mặc dầu còn có một số điểm bất cập cần được khắc phục nhưng nhìn chung hình thức đào tạo này đã đạt được những thành tựu lớn, ngày càng khẳng định được chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước.

Hình thức đào tạo vừa làm vừa học là một trong các hình thức đào tạo của giáo dục thường xuyên được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân. Như vậy trách nhiệm của các nhà quản lý giáo dục là phải tổ chức và quản lý việc học tập và giảng dạy của hệ VLVH để đạt hiệu quả cao và đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Trường Đại học Điện lực là một trường Đại học công lập, trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã thực hiện chủ trương đa dạng hoá các loại hình đào tạo và đã có những thành tựu đáng ghi nhận trong việc phát triển qui mô, ngành nghề, loại hình đào tạo. Tỷ lệ thuận với sự gia tăng về số lượng sinh viên các hệ đào tạo chính qui là sinh viên hệ vừa làm vừa học. Hiện nay các hình thức đào tạo hệ VLVH rất đa dạng, đã đóng góp phần quan trọng trong việc nâng cao dân trí và đáp ứng được phần nào nhu cầu học tập của người lao động và của toàn xã hội. Tuy nhiên hiện nay cũng còn nhiều ý kiến tranh luận về chất

lượng của loại hình đào tạo này. Rất cần thiết phải có những đề tài nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý giáo dục để đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của hệ vừa làm vừa học – một trong những hệ đào tạo mà số lượng học viên đang theo học chiếm một tỷ trọng không nhỏ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Trong thời gian vừa qua tuy đã có nhiều công trình nghiên cứu, luận văn thạc sĩ về quản lý đào tạo ở các trường đại học song chưa có luận văn nào nghiên cứu sâu vấn đề quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường Đại học Điện lực.

Xuất phát từ những lí do trên tôi lựa chọn đề tài: "***Quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại trường Đại học Điện lực***" với hy vọng đóng góp một phần nhỏ bé vào việc đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo hệ vừa làm vừa học tại trường Đại học Điện lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành điện nói riêng và của toàn xã hội nói chung, thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của nhà trường mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và phân tích thực trạng quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường Đại học Điện lực, đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm bảo đảm chất lượng và góp phần từng bước nâng cao chất lượng đào tạo hệ vừa làm vừa học của Nhà trường.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường Đại học Điện lực

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Những biện pháp quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường Đại học Điện lực.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu xây dựng được luận cứ khoa học và đề xuất được các biện pháp quản lý đào tạo phù hợp với thực tiễn hệ vừa làm vừa học thì sẽ góp phần bảo đảm chất lượng hệ đào tạo này ở trường Đại học Điện lực.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu các cơ sở lý luận về quản lý giáo dục, quản lý nhà trường và quản lý quá trình đào tạo

5.2. Khảo sát và đánh giá thực trạng công tác quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường Đại học Điện lực trong những năm qua

5.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường Đại học Điện lực và thử nghiệm

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu những biện pháp quản lý đào tạo ở hệ Đại học vừa làm vừa học của trường Đại học điện lực

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phương pháp phân tích tổng hợp lý thuyết
- Phương pháp hệ thống hoá lý thuyết

7.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi
- Phương pháp phỏng vấn
- Phương pháp chuyên gia
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm quản lý giáo dục
- Phương pháp sử dụng toán thống kê để xử lý các kết quả khảo sát

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung chính của luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và pháp lý về quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học

Chương 2: Thực trạng quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường Đại học Điện lực

Chương 3: Một số biện pháp quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường Đại học Điện lực

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

1.1. Sơ lược lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.2. Cơ sở lý luận về quản lý và quản lý đào tạo

1.2.1. Quản lý

Chung quanh khái niệm “quản lý”, các tác giả tiếp cận từ những góc độ khác nhau, đã đưa ra nhiều ý kiến đa dạng khác nhau. Tuy vậy, những khái niệm đa dạng đó đều có một nét chung là tất cả đều mô tả, giải thích về bản chất, về lý luận và các kỹ thuật làm cơ sở cho hoạt động quản lý.

- W.Taylor cho rằng: “Quản lý là biết được chính xác điều bạn muốn người khác làm và sau đó hiểu được rằng họ đã hoàn thành công việc một cách tốt nhất và rẻ nhất”.

- Mary Parker Follett khẳng định rằng, quản lý là một quá trình hoạt động, liên tục, kế tiếp nhau chứ không tĩnh tại [7, tr. 39].

- Theo tác giả người Đức Baranger cho rằng, quản lý là cai trị một tổ chức bằng cách đặt ra các mục tiêu hoàn chỉnh các mục tiêu cần phải đạt, là lựa chọn, sử dụng các phương tiện nhằm đạt được các mục tiêu đã định.

- Theo giáo sư Hà Thế Ngữ, giáo sư Đặng Vũ Hoạt: Quản lý là một quá trình định hướng, quá trình có mục tiêu, quản lý một hệ thống nhằm đạt được những mục tiêu nhất định. Những mục tiêu này đặc trưng cho trạng thái mới của hệ thống mà người quản lý mong muốn. [16,tr. 17]

Như vậy, tùy theo cách tiếp cận và quan điểm khác nhau, người ta có thể nêu ra những khái niệm về quản lý khác nhau nhưng hiểu theo nghĩa chung nhất ta có thể định nghĩa như sau: *Quản lý là sự tác động có định hướng, có mục đích, có kế hoạch và có hệ thống của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý thông qua việc lập kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức và kiểm tra các hoạt động của tổ chức nhằm đạt được mục tiêu đã định.*

1.2.2. Chức năng quản lý

Hoạt động quản lý bao gồm 4 chức năng có mối liên hệ mật thiết với nhau cụ thể là:

- Chức năng lập kế hoạch
- Chức năng tổ chức
- Chức năng chỉ đạo
- Chức năng kiểm tra

1.2.3. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là sự tác động có ý thức của bộ máy quản lý giáo dục đến hình thức giáo dục và hoạt động giáo dục nhằm đưa hoạt động giáo dục đạt đến kết quả mong đợi. Quan hệ cơ bản của hoạt động giáo dục là quan hệ của người quản lý với người dạy và người học trong hoạt động giáo dục.

1.2.5. Nhà trường và quản lý trường đại học

1.2.5.1. Khái niệm về nhà trường

Nhà trường là một tổ chức giáo dục cơ sở trực tiếp thực hiện mục tiêu đào tạo, giáo dục nhân cách cho người học bằng việc truyền đạt tri thức, kinh nghiệm của nhân loại cho thế hệ kế tiếp.

1.2.5.2. Quản lý trường đại học

Quản lý trường đại học là tác động có hướng đích của chủ thể quản lý (Lãnh đạo nhà trường, các phòng ban chức năng) lên đối tượng quản lý (Sinh viên, giảng viên, cán bộ công nhân viên) với các nội dung quản lý (Kế hoạch, chương trình, nội dung, biện pháp...) dựa vào các công cụ và các phương pháp quản lý nhằm đạt được các mục tiêu mà nhà trường hướng tới.

1.2.4. Đào tạo và quản lý đào tạo

1.2.4.1. Khái niệm về đào tạo

Theo từ điển Tiếng Việt: “Đào tạo là quá trình tác động đến một con người nhằm làm cho người đó lĩnh hội và nắm vững tri thức, kỹ năng, kỹ xảo một cách có hệ thống nhằm chuẩn bị cho người đó thích nghi với cuộc sống và khả năng nhận một sự phân công nhất định, góp phần của mình vào sự phát triển xã hội duy trì và phát triển nền văn minh của loài người. Về cơ bản đào tạo là giảng dạy và học tập trong nhà trường gắn với giáo dục đạo đức nhân cách” [27, tr. 45].

1.2.4.2. Quá trình đào tạo

- Quá trình đào tạo có thể được xem là một hệ thống xã hội bao gồm các thành tố chính sau: mục tiêu, nội dung, phương pháp và phương tiện, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá chương trình đào tạo. Quá trình đào tạo do nhà trường quản lý nhưng nó quan hệ tương tác, liên thông với các tổ chức đào tạo khác hoặc các tổ chức, cơ quan khác mà sinh viên có điều kiện tham gia hoạt động.

- Chúng ta có thể phân chia quá trình đào tạo gồm 3 giai đoạn sau: Tuyển sinh, đào tạo, theo dõi sau đào tạo.

1.2.5.3. Quản lý quá trình đào tạo tại trường đại học

Quản lý quá trình đào tạo bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- + Quản lý mục tiêu, nội dung đào tạo
- + Quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên
- + Quản lý hoạt động học tập của sinh viên
- + Quản lý chất lượng đào tạo

+ Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo

1.3. Cơ sở pháp lý đào tạo hệ vừa làm vừa học bậc đại học

1.3.1. Hệ vừa làm vừa học

Hệ VLVH ở một trường đại học là sự thực hiện của trường đại học đó đối với chủ trương xây dựng một xã hội học tập.

Giáo dục hệ VLVH là phương thức giáo dục giúp mọi người vừa làm, vừa học; học liên tục; học suốt đời nhằm mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ để cải thiện chất lượng cuộc sống, có điều kiện tìm việc làm và thích nghi với đời sống xã hội.

1.3.2. Những đặc điểm của hệ đào tạo vừa làm vừa học

Đào tạo VLVH thuộc phương thức giáo dục không chính quy trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đây là hình thức đào tạo trong đó phần lớn thời gian học viên vừa phải học, vừa phải làm, đòi hỏi người học tự giác, kiên trì và quyết tâm cao để hoàn thành chương trình học tập của mình.

1.3.3. Quy chế đào tạo hệ vừa làm vừa học

Đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học số 36/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007. (Phụ lục 8)

1.3.4. Phân cấp trong quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học

Đào tạo đại học hệ VLVH theo quy định của Luật Giáo dục bao gồm một mạng lưới các trường đại học và các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh. Các trường đại học một mặt đào tạo hệ VLVH ở tại trường, mặt khác phối hợp với các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh để đào tạo.

Sự phối hợp này được thực hiện trên cơ sở cơ chế phân công nhiệm vụ và hợp đồng đào tạo đối với từng khâu của quá trình đào tạo: tuyển sinh, đào tạo, sau đào tạo.

1.3.5. Quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường đại học

- Phương pháp giáo dục đại học VLVH phải phát huy vai trò chủ động khai thác kinh nghiệm của người học, coi trọng bồi dưỡng năng lực tự học.

- Hệ VLVH là một phần tiếp tục của hệ đào tạo chính quy, vì vậy cả hai chương trình này cần phải được tiến hành song song với nhau.

- Đào tạo chính quy và đào tạo hệ VLVH cần được tổ chức một cách có hệ thống. Hệ VLVH cần đến sự tham gia của cộng đồng nhiều hơn so với giáo dục chính quy.

- Hiệu quả giáo dục của hệ VLVH phụ thuộc vào nhu cầu của người dân ở cộng đồng và phát triển các kỹ năng hành dụng để học phải luôn đi đôi với hành.

- Việc quản lý, điều hành và đánh giá hệ VLVH phải thiết lập một cách có hệ thống.

- Cấu trúc chương trình, giáo trình giảng dạy và học tập của hệ VLVH phải có tính mềm dẻo hơn và đặc biệt là phải chú trọng đến nhu cầu của cộng đồng.

Tiểu kết chương 1

Từ thực tiễn và khoa học về quản lý giáo dục đại học Chương I trình bày một số khái niệm cơ bản về quản lý: quản lý, quản lý nhà trường, đào tạo, quản lý quá trình đào tạo ở trường đại học,..., trong đó tập trung nêu và phân tích nội dung, đặc điểm về quản lý quá trình đào tạo hệ vừa làm vừa học trong nhà trường. Chất lượng đào tạo sẽ được nâng cao khi có sự phối hợp giữa người dạy, người học và người tổ chức quá trình đào tạo. Như vậy, kết quả nghiên cứu lý luận về quản lý ở trên là cơ sở và phương pháp luận đúng đắn để đề xuất các biện pháp quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường Đại học Điện lực.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

2.1. Một vài nét về trường Đại học Điện lực

2.1.1. Cơ cấu tổ chức

2.1.2. Qui mô đào tạo

2.1.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy

2.1.4. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

2.2. Thực trạng đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường Đại học Điện lực

2.2.1. Tổ chức quản lý hệ vừa làm vừa học

Tham gia quản lý quá trình đào tạo học đại học VLVH ở trường Đại học Điện lực gồm có khoa Đào tạo tại chức, các phòng chức năng, các khoa chuyên môn và các cơ sở liên kết đào tạo. Cần có sự phối hợp đồng bộ và hữu cơ giữa các cấp quản lý: Trường, Khoa, Bộ môn và các đơn vị chức năng, giữa nhà trường với cơ sở đào tạo.

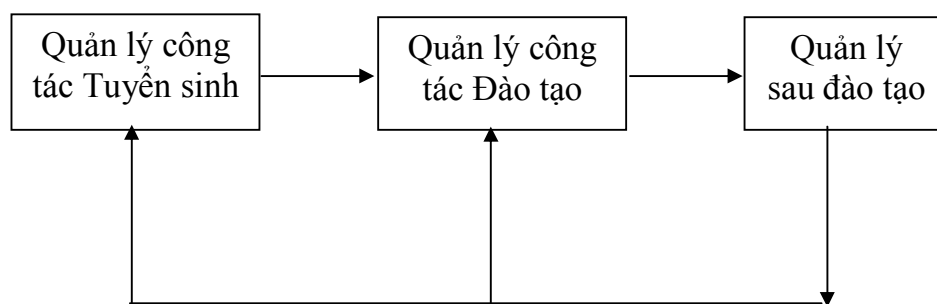
2.2.2. Quy trình quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường ĐHDL

Quy trình quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại trường Đại học Điện lực là bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Quản lý công tác tuyển sinh
- Quản lý công tác đào tạo
- Quản lý sau đào tạo

Có thể tóm tắt quy trình quản lý đào tạo hệ VLVH tại trường ĐHDL bằng sơ đồ dưới đây:

Sơ đồ 2.2: Quy trình quản lý đào tạo hệ VLVH tại trường ĐHDL



2.3. Thực trạng quản lý quá trình đào tạo hệ VLVH ở trường ĐHDL

2.3.1. Công tác tuyển sinh

Công tác tuyển sinh hệ VLVH của nhà trường được đánh giá là tương đối tốt với nhiều ngành học đa dạng, đáp ứng nhu cầu của người học. Công tác

tuyển sinh hệ VLVH của trường tạo được tính đồng bộ với hệ đào tạo chính qui nhưng vẫn bộc lộ một số hạn chế ở một số điểm sau:

- Nhu cầu học chuyên ngành Hệ thống điện còn rất cao nên số lượng chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm còn còn tập chung chủ yếu về ngành này, mặc dù nhà trường đã có những chính sách khuyến khích mở các ngành đào tạo mới.

- Về thủ tục hồ sơ: Vẫn còn một số trường hợp chưa đúng quy định

- Một số lớp đặt tại địa phương cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ cho giảng dạy và học tập chưa đảm bảo;

Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế trong công tác tuyển sinh hệ vừa làm vừa học:

- Đối với những đối tượng là cán bộ - nhân viên trong ngành điện phải thực hiện chế độ ca kíp nên việc sắp xếp bố trí cho cán bộ công nhân viên đi học là hết sức khó khăn.

- Thi đầu vào 3 môn theo đề thi của Bộ GD&ĐT tương đương với hệ chính qui là không hợp lý. Rất nhiều thí sinh có trình độ chuyên môn tốt, tay nghề vững vàng nhưng kiến thức phổ thông đã bị mai một theo thời gian.

2.3.2. Lập kế hoạch đào tạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch đào tạo

Khoa ĐTTC làm đầu mối đề lên phương án phân bổ số học phần cho từng năm học, từng học kỳ, phối hợp với các đơn vị khác trong công tác lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch đào tạo đó. Mặc dù Khoa Đào tạo tại chức đã cải tiến phương pháp quản lý, thực hiện nghiêm túc qui trình công việc song trong khâu quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học vẫn bộc lộ một số hạn chế: chưa sâu sát được hết tất cả các lớp học, đặc biệt là các lớp học đặt tại nhiều địa phương xa, phương tiện đi lại khó khăn; chưa phối hợp chặt chẽ với Phòng Đào tạo là đơn vị quản lý các hệ đào tạo chính qui của nhà trường trong việc điều phối giáo viên cho các lớp hệ vừa làm vừa học do đó hiện tượng giáo viên bị trùng lịch giảng dạy vẫn xảy ra; chưa có sự phối hợp giữa giảng viên và Khoa Đào tạo tại chức để thông tin hai chiều được thông suốt, kịp thời khắc phục

những trục trặc trong quá trình thực hiện kế hoạch giảng dạy; chưa có những qui trình chặt chẽ, lô gic, khoa học để giảng viên có thể thực hiện được nhiều nhiệm vụ trong bối cảnh rất thiếu giáo viên giảng dạy các môn chuyên môn.

2.3.3. Quản lý chương trình đào tạo

Trong quá trình xây dựng chương trình giáo dục, Trường luôn lấy mục tiêu đảm bảo chất lượng đào tạo lên hàng đầu; Điều này được thể hiện khá rõ nét không những ở khâu thiết kế chương trình giáo dục một cách logic, hợp lý, có hệ thống mà còn được thể hiện cả ở khâu tổ chức thực hiện. Các nội dung giảng dạy, thực hành thí nghiệm, rèn tay nghề, kiểm tra đánh giá đối với cả hệ giáo dục chính quy và hệ giáo dục thường xuyên đều được thực hiện như nhau. Tuy nhiên do một số lý do khách quan lẫn chủ quan nên vẫn còn bộc lộ một số hạn chế sau: Chưa kết hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng chương trình đào tạo phù hợp và đáp ứng được nhu cầu của người học và xã hội; Sinh viên có bằng cấp càng cao thì càng phải học nhiều các học phần có kiến thức trùng lặp; Chương trình giảng dạy còn mang nặng tính hàn lâm, chưa sát nhu cầu thực tiễn; Chưa có những nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm của các nhà quản lý, của giảng viên về vấn đề cải tiến nội dung chương trình để thực sự thu hút người học và đem lại hiệu quả cao hơn trong công tác đào tạo.

2.3.4. Quản lý hoạt động dạy-học của giảng viên và sinh viên

2.3.4.1. Quản lý hoạt động dạy của giảng viên:

Trong những năm qua, công tác quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên đối với hệ VLVH được trường ĐHDL thực hiện tương đối chặt chẽ, nghiêm túc góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường. Bên cạnh những thành tích đã đạt được cần phải lưu ý đến các yếu tố dẫn đến làm giảm chất lượng đào tạo đó là: Nhiều giáo viên còn quá trẻ cả về tuổi đời lẫn tuổi nghề; Tình trạng quá tải ở một số bộ môn nhất là các bộ môn chuyên ngành, nhiều giảng viên dạy vượt giờ rất lớn; Sự tâm huyết với nghề của một

bộ phận giảng viên với hệ VLVH không lớn, Phương pháp giảng dạy mới không được phát huy.

2.3.4.2. Quản lý hoạt động học của sinh viên:

Sinh viên hệ VLVH vừa phải đi làm vừa phải đi học. Do nhiều việc như vậy nên nếu không tổ chức quản lý tốt quỹ thời gian sẽ dẫn đến việc này lấn át việc kia. Một số hậu quả của việc này là:

- + Sinh viên VLVH thường xuyên đi học muộn hoặc vắng mặt trên lớp hoặc thuê người học thay.

- + Hầu như không có thời gian nghiên cứu tài liệu, tự học, tự nghiên cứu để nắm bắt được vấn đề.

- + Quá mệt mỏi không tập trung nghe giảng, không chuẩn bị bài trước khi đến lớp nên sinh viên ít hoạt động, không có sự trao đổi giữa thầy và trò.

Công tác quản lý học viên tại các cơ sở đào tạo chưa được chú trọng, qui trình quản lý, kế hoạch dạy và học cho sinh viên tại các địa phương xa đôi khi bị thay đổi làm cho sinh viên khó khăn trong thu xếp công việc tại cơ quan.

2.3.5. Kiểm tra, đánh giá, xét lên lớp và công nhận tốt nghiệp

Hiện tại công tác kiểm tra, đánh giá và công nhận tốt nghiệp hệ VLVH của trường được thực hiện khá tốt. Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại cần phải khắc phục:

- + Không có được sự giám sát, kiểm tra việc thực hiện qui chế tại các địa điểm đặt lớp

- + Hình thức thi đơn điệu chưa đáp ứng được nhu cầu của người học

- + Chưa xây dựng được ngân hàng đề thi để đưa vào sử dụng nhằm tách bạch khâu giảng dạy và khâu đánh giá.

- + Tình trạng quay cóp phổ biến đến mức trở thành thói quen. Điều này có thể do một số nguyên nhân:

+ Giáo viên cũng có tâm lý thông cảm với điều kiện học tập của sinh viên hệ VLVH, trong đó công tác kiểm tra đánh giá cũng thường yêu cầu vừa phải chấm bài nói tay, cho điểm có hệ số...

+ Một yếu tố tâm lý khác là cả giáo viên, học viên và xã hội đều đánh giá văn bằng hệ VLVH không có giá trị bằng hệ chính quy nên cả việc dạy việc học và việc kiểm tra đánh giá có phần nể nang nhẹ hơn.

2.4. Nhận xét, đánh giá chung

Tiểu kết chương 2

Với nhiệm vụ trọng tâm là phân tích thực trạng quản lý quá trình đào tạo hệ vừa làm vừa học của trường ĐHĐL về công tác tuyển sinh; công tác tổ chức quản lý và lập kế hoạch đào tạo; công tác chương trình, giáo trình; quản lý hoạt động của giảng viên và sinh viên; quản lý kiểm tra, đánh giá, xét lên lớp và công nhận tốt nghiệp. Ngoài những thành tựu đã đạt được khá tốt trong thời gian qua của nhà trường trong việc tổ chức đào tạo loại hình này mà xã hội đã công nhận. Chương 2 đã chỉ ra được một số hạn chế cần khắc phục. Kết quả của quá trình nghiên cứu này cùng với những nguyên nhân đã phân tích ở phần trên sẽ giúp chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý hệ VLVH của nhà trường.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

3.1. Định hướng và các yêu cầu phát triển đào tạo hệ VLVH của trường Đại học Điện lực

3.1.1. Định hướng phát triển hệ VLVH của Trường Đại học Điện lực

3.1.2. Các yêu cầu quản lý đào tạo hệ VLVH ở Trường Đại học Điện lực trong giai đoạn mới

3.2. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính cần thiết

3.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

3.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ

3.2.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

3.3. Một số biện pháp quản lý hệ vừa làm vừa học ở trường ĐHDL

3.3.1. Hoàn thiện quy trình tuyển sinh

** Mục đích của biện pháp:*

- Tuyển chọn đối tượng phù hợp theo học hệ VLVH
- Giảm áp lực đối với các đối tượng đã có thâm niên công tác
- Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tuyển sinh

** Nội dung của biện pháp:*

- Đối với các thí sinh đã có thâm niên công tác trong các lĩnh vực liên quan đến ngành đăng ký dự thi, thì chỉ cần thi 2 môn tự luận về nghiệp vụ chuyên môn thay vì phải thi 3 môn bắt buộc như hiện nay

- Thông tin tuyển sinh về các ngành khác ngành Hệ thống điện nhưng là thế mạnh của nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhằm khắc phục tình trạng chỉ tiêu tuyển sinh tập trung vào một ngành.

- Đề xuất những chính sách ưu tiên xét tuyển đối với loại hình đào tạo vừa làm vừa học.

** Cách thức tiến hành biện pháp:*

Trong thông báo tuyển sinh nhà trường cần nêu rõ khối thi, môn thi cho các đối tượng tuyển sinh. Thông báo tuyển sinh cũng cần quy định khối lượng kiến thức tối thiểu đối với các môn thi để các thí sinh chủ động chuẩn bị, tránh tình trạng sai sót đáng tiếc.

3.3.2. Hoàn thiện quy chế quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học

** Mục đích biện pháp:*

- Góp phần thực hiện tốt quy trình quản lý hệ vừa làm vừa học trong trường ĐHDL

- Giúp cho khoa ĐTTC cùng các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện tốt công việc của mình.

** Nội dung biện pháp:*

Cần thực hiện một số bước cụ thể trong việc phối hợp quản lý đào tạo:

- Phối hợp giữa khoa ĐTTC với các đơn vị đào tạo
- Phối hợp giữa khoa ĐTTC với phòng Công tác HSSV
- Phối hợp giữa khoa ĐTTC với phòng Đào tạo
- Phối hợp giữa khoa ĐTTC với phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng
- Phối hợp giữa khoa ĐTTC với các khoa, giảng viên thuộc khoa
- Khoa ĐTTC làm đầu mối chịu trách nhiệm quản lý chung công tác đào tạo hệ VLVH

** Cách thức tiến hành biện pháp:*

- Trường ĐHĐL phải phổ biến nội dung của quy định trên tới từng Phòng, Khoa, Bộ môn, Trung tâm của nhà trường và các đơn vị phối hợp đào tạo. Từ đó các đơn vị sẽ phổ biến tới cá nhân trong đơn vị mình được nắm rõ để thực hiện.

- Khoa ĐTTC làm đầu mối đề tham mưu, giúp Hiệu trưởng điều hành quản lý hệ VLVH.

3.3.3. Quản lý thi, kiểm tra và kết quả học tập

** Mục đích của biện pháp:*

- Đánh giá đúng trình độ của sinh viên một cách khách quan, công bằng và chính xác
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, hướng tới xoá bỏ sự phân biệt về bằng cấp giữa các hệ đào tạo
- Xoá bỏ tâm lý “giơ cao đánh khẽ” của giảng viên và cán bộ quản lý đào tạo đối với công tác thi và kiểm tra của hệ VLVH
- Tránh tâm lý đối phó khi đi thi của sinh viên

- Thực hiện tốt công tác quản lý kết quả học tập

- * *Nội dung của biện pháp:*

- Cần cải tiến việc ra đề thi, môn học, khoá học theo hướng đánh giá chính xác, khách quan, hạn chế tiến tới xoá bỏ hiện tượng sao chép quay cóp.

- Cần phải thực hiện tách bạch 3 khâu: Giảng dạy, ra đề thi và chấm thi.

- Việc quản lý kết quả học tập, kết quả thi kiểm tra hết học phần, kết quả thi tốt nghiệp phải được tiến hành khản trương, chặt chẽ, lưu giữ cẩn thận, sẵn sàng cung cấp cho sinh viên khi cần.

- * *Cách thức thực hiện biện pháp:*

- Đối với việc ra đề thi:

Chủ nhiệm khoa chịu trách nhiệm đối với đề thi hết môn, học phần, Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm đối với đề thi tốt nghiệp. Đảm bảo việc xây dựng bộ đề thi một cách khoa học, chính xác và đảm bảo yêu cầu về nội dung môn học, đánh giá đúng trình độ sinh viên, đề thi không quá khó, quá dễ hoặc bớt xén nội dung môn học v.v...

- Đối với việc tổ chức thi:

- + Cán bộ coi thi cần thực hiện nghiêm túc quy chế thi của Bộ GD&ĐT, của nhà trường, tránh tình trạng thông cảm, dễ dãi.

- + Cần tăng cường công tác thanh tra trong các kỳ thi kiểm tra hết học phần môn học và thi tốt nghiệp.

- Đối với việc tổ chức chấm thi:

- + Đối với thi tự luận hoặc kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm cần phải tổ chức chấm thi hết học phần chuẩn như chấm thi của hệ chính quy

- + Đối với thi trắc nghiệm: Sử dụng máy chấm

- Thường xuyên thực hiện thanh tra học đường đối với công tác kiểm tra đánh giá.

- Đôn đốc chuyên viên, giảng viên thực hiện nghiêm túc, khản trương việc xét lên lớp, xét tốt nghiệp và lưu giữ kết quả học tập chính xác.

3.3.4. Quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên

** Mục đích của biện pháp:*

- Xây dựng đội ngũ giảng viên có đầy đủ năng lực, có trình độ cao
- Tăng cường nhận thức về vai trò và sự tâm huyết của người thầy đối với nghề nghiệp, đặc biệt là các giảng viên tham gia giảng dạy hệ VLVH.
- Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực trong hoạt động giảng dạy

** Nội dung của biện pháp:*

- Tăng cường đội ngũ giáo viên có chất lượng và trình độ cao, kể cả các giáo viên thỉnh giảng trong và ngoài nước.
- Không ngừng nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên về phẩm chất, năng lực chuyên môn và phương pháp sư phạm, nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của người thầy, thực hiện nghiêm thời khoá biểu, quy trình giảng dạy.
- Khuyến khích giảng viên mạnh dạn đổi mới phương pháp giảng dạy, thường xuyên cập nhật những thành tựu của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

** Cách thức tiến hành biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch nhân sự dài hạn trong đó có kế hoạch về xây dựng đội ngũ giảng viên.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, có cơ chế chính sách động viên khuyến khích thực hiện kế hoạch này.
- Phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên và khoa ĐTTC trong quản lý giờ dạy.
- Thường xuyên tổ chức các hội thảo về chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy
- Khuyến khích các giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học và tự nâng cao trình độ.

3.3.5. Quản lý hoạt động học tập của sinh viên

** Mục đích của biện pháp:*

- Nâng cao hơn nữa nhận thức của sinh viên về động cơ và mục đích học tập

- Quản lý chặt chẽ giờ học trên lớp của sinh viên

- Tăng cường vai trò tự học của sinh viên

** Nội dung của biện pháp:*

- Quản lý giờ học trên lớp: Giảng viên chấp hành nghiêm chỉnh giờ giấc học tập không bớt xén giờ giảng, điểm danh học viên đều đặn, xử lý nghiêm những sinh viên vi phạm quy chế.

- Quản lý việc tự học của sinh viên: giảng viên cần kiểm tra đánh giá tình hình tự học của sinh viên sau mỗi buổi học để có những giải pháp thích hợp.

- Giảng viên giảng dạy hệ VLVH phải có nhiệt tình, phải có kinh nghiệm và có phương pháp truyền đạt, phải khơi dậy ở sinh viên sự say mê với môn học, chỉ có như vậy họ mới tự giác học tập khắc phục mọi khó khăn để duy trì nề nếp học tập.

** Cách thức tiến hành biện pháp:*

- Nhà trường phải phổ biến sâu hơn quy chế về quản lý nề nếp học tập tới từng giáo viên, sinh viên để mọi người biết và tự giác thực hiện xây dựng động cơ học tập đúng đắn.

- Thanh tra học đường cần phải thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ và bất thường việc chấp hành giờ giấc học tập của học viên

- Bộ máy cán sự lớp cần phải gương mẫu trong việc chấp hành nội quy học tập, vận động các học viên làm theo.

3.3.6. Phối hợp chặt chẽ giữa trường Đại học Điện lực với các cơ sở đặt lớp trong quản lý quá trình đào tạo

** Mục đích của biện pháp:*

- Đưa ra tiếng nói chung giữa trường Đại học Điện lực với các cơ sở đặt lớp về quan điểm, mục đích đào tạo, phương pháp quản lý cũng như quyền hạn và trách nhiệm của mỗi bên.

- Tạo điều kiện tổ chức thực hiện và kiểm tra kiểm soát về công tác quản lý hoạt động của giảng viên, học viên.

- Thực hiện tốt các quy chế của Bộ GD&ĐT, của trường Đại học Điện lực về quản lý quá trình đào tạo.

** Nội dung của biện pháp:*

- Phối hợp giữa nhà trường với các đơn vị trong công tác tuyển sinh

- Phối hợp giữa nhà trường với các đơn vị trong công tác quản lý đào tạo *

Cách thức tiến hành biện pháp:

- Đối với công tác tuyển sinh:

- + Các đơn vị phối hợp đào tạo cần kiểm tra nhu cầu đào tạo của địa phương trên cơ sở đó xác định nhu cầu đào tạo theo đơn đặt hàng hoặc đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

- + Ra thông báo tuyển sinh trên cơ sở nhu cầu đào tạo của các địa phương.

- Đối với công tác đào tạo:

- + Việc phối kết hợp giữa nhà trường và các đơn vị đặt lớp trước hết cần được thể hiện một cách cụ thể và rõ ràng về trách nhiệm của mỗi bên tại các điều khoản được ký kết trong hợp đồng đào tạo.

- + Trong quá trình đào tạo trường Đại học Điện lực và đơn vị liên kết cử cán bộ theo dõi việc thực hiện hợp đồng nếu phát hiện những tồn tại cần có sự trao đổi giữa hai bên kịp thời để điều chỉnh.

- + Hàng năm trường Đại học Điện lực tổ chức hội nghị về đào tạo hình thức VLVH để rút kinh nghiệm về công tác đào tạo hệ này cho các năm sau.

3.4. Khảo sát mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp đã đề xuất

3.4.1. Mục đích khảo sát

3.4.2. Nội dung khảo sát

3.4.3. Đối tượng khảo sát

3.4.4. Thời gian khảo sát

3.4.5. Kết quả khảo sát

Kết quả thử nghiệm được đánh giá qua 2 tiêu chí: Sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

- Tiêu chí 1: Sự cần thiết của các biện pháp quản lý đào tạo hệ VLVH tại trường Đại học Điện lực

+ Tiêu chí này được đánh giá theo 3 mức độ: Rất cần thiết, cần thiết và không cần thiết. Kết quả khảo sát tiêu chí 1 được thể hiện ở bảng sau đây:

Bảng 3.1: Tổng hợp kết quả khảo sát sự cần thiết của các biện pháp quản lý đào tạo hệ VLVH tại trường ĐHDL

TT	Biện pháp	Tổng số phiếu KS	Rất cần thiết SL (%)	Cần thiết SL (%)	Không cần thiết SL (%)	Không có ý kiến SL (%)
1	Hoàn thiện quy trình tuyển sinh	120	30 (25%)	71 (59.2%)	13 (10.8%)	6 (5%)
2	Hoàn thiện quy chế quản lý đào tạo hệ VLVH	120	29 (24.2%)	72 (60%)	15 (12.5%)	4 (3.3%)
3	Quản lý thi, kiểm tra và kết quả học tập	120	56 (46.7%)	64 (53.3%)	0	0
4	Quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên	120	43 (35.8%)	75 (62.5%)	0	2 (1.7%)
5	Quản lý hoạt động học tập của sinh viên	120	24 (20%)	89 (74.2%)	7 (5.8%)	0

6	Phối hợp chặt chẽ giữa trường ĐHĐL với các đơn vị đặt lớp trong quản lý quá trình đào tạo	120	36 (30%)	72 (60%)	10 (8.3%)	2 (1.7%)
	Trung bình	120	36.4 (30.3%)	73.8 (61.5%)	7.5 (6.3%)	2.3 (1.9%)

Kết quả khảo sát cho thấy: Các biện pháp mà tác giả đề xuất có 30.3% ý kiến cho rằng rất cần thiết và 61.5% là cần thiết.

- Tiêu chí 2: Tính khả thi của các biện pháp quản lý đào tạo hệ VLVH tại trường Đại học Điện lực

+ Tiêu chí này được đánh giá theo 3 mức độ: Rất khả thi, khả thi và không khả thi. Kết quả khảo sát tiêu chí 2 được thể hiện ở bảng sau đây:

Bảng 3.2: Tổng hợp kết quả khảo sát tính khả thi của các biện pháp quản lý đào tạo hệ VLVH tại trường ĐHĐL

TT	Biện pháp	Tổng số phiếu KS	Rất khả thi SL (%)	Khả thi SL (%)	Không khả thi SL (%)	Không có ý kiến SL (%)
1	Hoàn thiện quy trình tuyển sinh	120	31 (25.8%)	76 (63.4%)	10 (8.3%)	3 (2.5%)
2	Hoàn thiện quy chế quản lý đào tạo hệ VLVH	120	29 (24.2%)	71 (59.2%)	15 (12.5%)	5 (4.2%)
3	Quản lý thi, kiểm tra và kết quả học tập	120	52 (43.3%)	64 (53.4%)	0	4 (3.3%)
4	Quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên	120	38 (31.6%)	75 (62.5%)	2 (1.7%)	5 (4.2%)

5	Quản lý hoạt động học tập của sinh viên	120	25 (20.8%)	88 (73.3%)	5 (4.2%)	2 (1.7%)
6	Phối hợp chặt chẽ giữa trường ĐHDL với các đơn vị đặt lớp trong quản lý quá trình đào tạo	120	41 (34.2%)	72 (60%)	6 (5%)	1 (0.8%)
	Trung bình	120	36 (30%)	74.3 (61.9%)	6.3 (5.3%)	3.4 (2.8%)

Kết quả khảo sát cho thấy: Các biện pháp mà tác giả đề xuất có 30% ý kiến cho rằng rất khả thi và 61.9% là khả thi.

Có thể khẳng định rằng các biện pháp mà tác giả đề xuất là cần thiết và khả thi tại trường Đại học Điện lực trong công tác quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học.

Tiểu kết chương 3

Từ những lý luận về quản lý quá trình đào tạo hệ vừa làm vừa học và phân tích thực trạng công tác quản lý hệ đào tạo tại trường Đại học Điện lực trong những năm qua, chương 3 của luận văn đã đề xuất 6 biện pháp có tính khả thi nhằm tăng cường công tác quản lý hệ vừa làm vừa học tại trường Đại học Điện lực trong những năm tới. Các biện pháp được đề xuất nhận được nhiều ý kiến tán thành về sự cần thiết và tính khả thi. Để tăng cường quản lý quá trình đào tạo hệ vừa học vừa làm ở trường Đại học Điện lực các biện pháp này phải được tiến hành đồng bộ không cầu toàn vừa làm vừa tổng kết rút kinh nghiệm.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Luận văn đã xác định và hệ thống hoá cơ sở lý luận liên quan đến đề tài nghiên cứu. Cụ thể đã nêu được lý luận chung về quản lý, các chức năng quản

lý, quản lý giáo dục, đào tạo và quản lý đào tạo, nhà trường và quản lý nhà trường... Luận văn cũng đã nêu được vai trò quan trọng của hình thức đào tạo hệ vừa làm vừa học trong sự nghiệp phát triển giáo dục, giúp người học có cơ hội học thường xuyên, học suốt đời.

Xác định rõ tầm quan trọng của quản lý quá trình đào tạo hệ VLVH, trong những năm qua Đảng uỷ, Ban giám hiệu trường ĐHĐL đã tập trung sự lãnh đạo và đầu tư cho lĩnh vực này. Vì vậy công tác quản lý quá trình đào tạo hệ VLVH đã có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn bộc lộ một số tồn tại cần được khắc phục như công tác thi, kiểm tra chưa khoa học, chưa phản ánh đúng kết quả học tập của sinh viên; công tác phối kết hợp quản lý chưa đồng bộ, quản lý hoạt động dạy-học của giảng viên và sinh viên chưa sâu sát...

Để phát huy hiệu quả quản lý đào tạo hệ VLVH tại trường ĐHĐL, trong những năm tới lãnh đạo nhà trường cần tập trung vào một số biện pháp sau đây:

- Hoàn thiện quy trình tuyển sinh
- Hoàn thiện quy chế quản lý đào tạo hệ VLVH
- Quản lý thi, kiểm tra và kết quả học tập
- Quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên
- Quản lý hoạt động học tập của sinh viên
- Phối hợp chặt chẽ giữa trường ĐHĐL với các đơn vị đặt lớp trong quản lý quá trình đào tạo

Các biện pháp trên phải được thực hiện trong mối tương tác, hỗ trợ lẫn nhau tạo nên một chỉnh thể huy động sức mạnh tổng hợp của tất cả các nhân tố tham gia vào quá trình đào tạo hệ VLVH tại trường ĐHĐL.

Tổng hợp kết quả thăm dò về sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp kể trên cho thấy hầu hết các ý kiến được hỏi đều cho rằng các biện pháp đó là rất cần thiết và có tính khả thi. Những kết luận đó khẳng định giả thuyết mà đề tài nêu ra là đúng, mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đã được thực hiện, các biện pháp quản lý quá trình đào tạo hệ VLVH tại trường ĐHĐL đã bước đầu

đem lại kết quả. Tuy nhiên với thời gian có hạn chúng tôi chưa phân tích, lý giải sâu sắc, chặt chẽ mọi vấn đề của đề tài, mà mới chỉ dừng lại xem đó như là tiền đề cho việc nghiên cứu tiếp sau.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đề xuất với Bộ GD&ĐT tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp quy hiện hành để chỉnh sửa và bổ sung cho phù hợp với tình hình hiện nay như Quy chế tuyển sinh dành cho hệ VLVH các trường đại học, cao đẳng.

- Bộ GD&ĐT cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ công tác tuyển sinh hệ VLVH nhằm hạn chế và khắc phục những hiện tượng tiêu cực và dư luận không tốt về đào tạo hệ VLVH trong xã hội.

2.2. Đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)

- Đề nghị EVN tăng cường đầu tư ngân sách cho trường đặc biệt là cơ sở hạ tầng ở cơ sở 2 của trường.

- Có chính sách khuyến khích các trường nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý và nâng cao chất lượng đào tạo

2.3. Đối với trường Đại học Điện lực

- Trường cần tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy - học
- Tăng cường lực lượng cán bộ giảng dạy có đủ năng lực và tâm huyết nhà giáo

- Thường xuyên tổ chức hội nghị tổng kết rút kinh nghiệm về công tác quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học.